

Bản án số: 482/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/12/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hải
2. Ông Nguyễn Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận – Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 414/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh F

*2. Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1996

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận K, Thành phố H.

(Tất cả đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn xin ly hôn và các ý kiến trình bày tiếp sau đó, nguyên đơn ông A trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà B sống chung với nhau từ năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố H. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên cả hai đã tự sống ly thân với nhau đến nay được hai năm. Bà Nhung cùng con chung về nhà mẹ ruột ở, còn ông về quê tại Thôn C, xã D, huyện E, tỉnh F ở đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với bà Nhung để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Ông và bà B chung sống với nhau có 01 con chung tên G, sinh ngày 20/10/2017. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai và các biên bản tiếp theo sau đó, bị đơn bà B trình bày:

Bà và ông A sống chung với nhau từ năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố H. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn như ông A trình bày. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên cả hai đã tự sống ly thân với nhau đến nay được hai năm. Nay, ông A xin được ly hôn, bà cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Bà và ông A có 01 con chung tên G sinh ngày 20/10/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đồng ý để ông A cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con chung trưởng thành. Thi hành vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 01/01/2022.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tổ chức hòa giải đoàn tụ và các vấn đề có liên quan, tuy nhiên ông A vẫn không có mặt để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ông A và bà B tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y – Thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2017 ngày 13/4/2017 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, TP. H cấp) được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa ông A và bà B có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã ly thân đến nay được hai năm. Qua các lần triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng đến ngày xét xử ông A vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Điều đó thể hiện ông A không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bà B cũng xác nhận lời khai của ông A về hôn nhân và tình trạng hôn nhân giữa ông bà là đúng, và bà cũng đồng ý ly hôn. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa ông A và bà B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy, căn cứ các Điều 51, Điều 53 và các Điều 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông A cho ông được ly hôn với bà B.

[3] Về con chung: Căn cứ lời khai nhận của các đương sự có cơ sở xác định: ông A và bà B có 01 con chung tên G, sinh ngày 20/10/2017, hiện nay con chung đang ở với bà B. Bà B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông A đồng ý giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng mỗi tháng cho đến khi con chung trưởng thành, bà B đồng ý và yêu cầu Thi hành vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 01/01/2022 trở đi. Xét thấy, con chung đang ở ổn định với bà B, các ý kiến và yêu cầu của các bên về người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung cũng như tạo điều kiện cho trẻ G phát triển về mọi mặt cần tiếp tục giao con chung cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng; ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng; ông A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thi hành vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 01/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông A và bà B xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí LHST: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0019934 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Ông A còn phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 51, Điều 53 và các Điều 54, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**Xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông A.**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông A được ly hôn với bà B (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2017 ngày 13/4/2017 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, TP. H cấp).

- Về con chung: Ông A và bà B có 01 con chung tên G, sinh ngày 20/10/2017.

Giao con chung tên G cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thi hành vào ngày 01 Dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 01/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà B cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm thi hành quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng ông A không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không xem xét giải quyết.

## **2. Về án phí sơ thẩm:**

Ông A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0019934 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. Ông A còn phải nộp số tiền án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

**3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.**

## **4. Về quyền kháng cáo của đương sự:**

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND. Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- UBND Phường X, quận Y;
- Lưu hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**